

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13/01/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Doãn Giới

Bà Đỗ Thị Vân

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 314/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/12/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hoàn H, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/9/2022, các lời khai trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:

Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Hoàn H tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã Q, huyện H cấp ngày 07/01/2011. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã và không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Nh xác định tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống vợ chồng không thể kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/8/2018. Chị Nh có nguyện vọng xin được nuôi cháu Nguyễn Gia H1 và giao cháu Nguyễn Bảo Ch cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị Nh và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Chị Nh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 26/10/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Hoàn H trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị Nh kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống bình thường cho đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau. Chị Nh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh H mong muốn vợ chồng tự khắc phục và tiếp tục chung sống. Tuy nhiên nếu chị Nh kiên quyết ly hôn, anh H cũng đồng ý.

Về tài sản và công nợ: Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về con: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/8/2018. Anh H xin được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu chị Nh cấp dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 05/11/2022, cháu Nguyễn Bảo Ch xin được ở với bố là anh Nguyễn Hoàn H.

Xác minh tại địa phương xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 21/10/2022: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Hoàn H đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nh và anh H là công dân có hộ khẩu thường trú tại thôn N, xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Trong quá trình chung sống, giữa chị Nh và anh H có mâu thuẫn gì và nguyên nhân mâu thuẫn thì chính quyền địa phương không thể nắm bắt chính xác được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình như bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Hoàn H. Về con: Đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo Ch cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Gia H1 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Nh và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản: Chị Nh và anh H không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:* Chị Nguyễn Thị Nh làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Hoàn H và yêu cầu giải quyết việc nuôi con

chung; Bị đơn – anh H có địa chỉ thường trú tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của bị đơn:

Tại phiên tòa ngày 09/01/2023, anh H vắng mặt không có lý do. Tòa án đã hoãn phiên tòa, ấn định thời gian xét xử lại vụ án và tổng đạt ngay Quyết định hoãn phiên tòa tới anh H. Tại phiên tòa lần thứ hai, anh H vắng mặt không có lý do.

Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh H là đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Nh và anh Nguyễn Hoàn H tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã Q, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm sống, xảy ra cãi vã. Chị Nh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh H, anh H mong muốn với chồng tự khắc phục để tiếp tục chung sống nhưng nếu chị Nh kiên quyết ly hôn thì anh H cũng đồng ý. Đủ cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Nh và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nh, xử cho chị Nh được ly hôn anh H.

[2.2]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 29/4/2012 và cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/8/2018. Chị Nh xin được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia H1 và đề nghị giao cháu Nguyễn Bảo Ch cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng; anh H xin được trực tiếp nuôi cả hai con; cháu Nguyễn Bảo Ch xin được ở với bố là anh H. Hội đồng xét xử nhận định: Cả chị Nh và anh H đều khỏe mạnh, đủ năng lực, sức khỏe và điều kiện để chăm sóc con chung, cháu Nguyễn Bảo Ch lại có nguyện vọng ở với bố nên giao cháu Nguyễn Bảo Ch cho anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Gia H1 cho chị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp. Vì chị Nh và anh H mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cùng ai.

[2.3]. Về tài sản và công nợ: Chị Nh và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Nh phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3

Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị Nh được ly hôn anh Nguyễn Hoàn H.

2. *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Bảo Ch, sinh ngày 29/4/2012 cho anh Nguyễn Hoàn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Gia H1, sinh ngày 27/8/2018 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị Nh và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị Nh phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số: AA/2021/0011175 ngày 29/9/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị Nh đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã Q;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân